

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **107/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 26-8-2022.

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hùng

Ông Đinh Xuân Dậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 531/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 118/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- NgU đơn: Bà Nguyễn Thị Mai U, sinh năm 1986

Trú tại: Số a, ấp Đ K, xã Gi Đ, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978

Trú tại: Số b, ấp Qu B, xã Qu T, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà U và ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Mai U, trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã Qu T, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận ngày 29/7/2017.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau một thời gian thì đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng vẫn giải quyết được. Đến năm 2019, thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên xảy ra cãi nhau và sống ly thân, không

ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Nguyên nhân là do ông T không tu chí làm ăn, thường xuyên bài bạc dẫn đến nợ nần. Bà đã cố gắng và nhiều lần khuyên can ông T thay đổi để hàn gắn gia đình nhưng không thành. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng A, sinh ngày 26/6/2017 và cháu Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 06/10/2020. Khi ly hôn, bà U yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* *Bị đơn – ông Nguyễn Thanh T:* Vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự và việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định. Quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung vụ án: Quá trình chung sống giữa bà Nguyễn Thị Mai U và ông Nguyễn Thanh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất hòa, cãi nhau thường xuyên do hai vợ chồng có nhiều khác biệt, bất đồng về tính cách, lối sống, quan điểm sống nên không tìm được tiếng nói chung. Do mâu thuẫn trầm trọng nên đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, bà U được ly hôn với ông T; Về con chung: Bà U và ông T có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng A, sinh ngày 26/6/2017 và cháu Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 06/10/2020. Hiện các con chung đang sinh sống cùng bà U nên cần tiếp tục giao các con chung cho bà U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Do bà U không yêu cầu nên tạm thời ông T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có. Về án phí: Bà U phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông Nguyễn Thanh T hiện đang cư trú tại ấp Qu B, xã Qu T, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] *Về thủ tục xét xử vắng mặt:* Bị đơn – ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục quy định nhưng ông T vẫn vắng mặt, không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Bên

canh đó, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Mai U có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mai U và ông Nguyễn Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được cấp giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Qu T, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai ngày 29/7/2017 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T không đến Tòa án làm việc và không có văn bản trình bày ý kiến đối với những yêu cầu khởi kiện của bà U là tự từ bỏ quyền chứng minh của mình. Tòa án cũng không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng khi không có sự hợp tác của ông T. Do đó, cần xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà U và ông T là có thật, ông T không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ, không tìm được tiếng nói chung, hôn nhân đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà U.

[2.2]. Về con chung: Bà U và ông T có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng A, sinh ngày 26/6/2017 và cháu Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 06/10/2020. Khi ly hôn, bà U yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy các cháu H A và Th T1 đang ở ổn định cùng bà U. Đồng thời, bà U đã chứng minh về điều kiện vật chất và tinh thần đảm bảo việc chăm sóc con như: Có công việc và thu nhập ổn định (BL 48), có tài sản riêng (BL 32), có thời gian chăm sóc các con và có hỗ trợ của người nhà). Vì vậy, cần giao các con chung cho bà U trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà U không yêu cầu nên tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.4]. Về tài sản chung: Bà U không yêu cầu giải quyết trong vụ án. Ông T vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.5]. Về nợ chung: Bà U trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết. Ông T vắng mặt không có ý kiến nên không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí: Bà U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 147, 220, 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

TU xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mai U.

1. Bà Nguyễn Thị Mai U được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hồng A, sinh ngày 26/6/2017 và cháu Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 06/10/2020 cho bà Nguyễn Thị Mai U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm thời, ông Nguyễn Thanh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của ông Nguyễn Thanh T.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mai U phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001102 ngày 17/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà U đã nộp đủ án phí.

Báo cho bà U và ông T biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Qu T,
h.Tr B; T. Đồng Nai;
(GCNKH số 79 ngày 29/7/2017)
- VKSND H.Trảng Bom;
- CC.THADS H.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đỗ Thùy Dung